

Bản án số: 29/2021/KDTM-ST

Ngày 26 tháng 11 năm 2021

V/v tranh chấp “Tranh chấp
hợp đồng dịch vụ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

2. Ông **Nguyễn Tấn Ảnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lành**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 57/2021/TLST-KDTM ngày 20 tháng 7 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐST - KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH KERRY E (VIỆT NAM)**

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà C, số 3, đường Nguyễn T, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: ông Cheng M – Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Dương Thị Chi M, chức vụ: Nhân viên chi nhánh Đà Nẵng. Địa chỉ Chi nhánh: Kho B Danatrans, Đường số .., Khu công nghiệp Hòa C, Phường Hòa T, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền ngày 7/5/2021 của người đại diện theo pháp luật: ông Cheng M). (Có mặt).

*** Bị đơn: Công ty TNHH J**

Địa chỉ: số 3.. đường Ông, phường Hải C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

* Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn, bà Dương Thị Chi M trình bày:

Vào ngày 01/11/2017, Công ty TNHH KERRY E (VIỆT NAM) (viết tắt là: Công ty Kerry E) và Công ty TNHH J (viết tắt là Công ty J) ký kết Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh – Vận chuyển hàng hóa, số DAD-SA/112017/158/HĐDV/KEVN/JKP ngày 01 tháng 11 năm 2017. Nội dung Hợp đồng: Công ty Kerry E có nghĩa vụ cung cấp dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa theo yêu cầu của Công ty J. Công ty J có nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ cho Công ty Kerry E trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán theo ghi nhận tại Điều 7.2 của Hợp đồng. Trên cơ sở giao kết, các bên liên quan đều tiến hành đúng theo cam kết đã ghi nhận. Cụ thể, hàng tháng Công ty Kerry E đều tiến hành thực hiện đầy đủ các quy trình thống kê, tổng hợp cước phí dịch vụ phát sinh mỗi tháng; đối chiếu, gửi email xác nhận công nợ và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty J.

Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện nay, Công ty JPK V vẫn còn chưa thanh toán cho Công ty Kerry E tiền còn nợ tại 06 hóa đơn giá trị gia tăng:

- Hóa đơn số 0000088-DN/19P ngày 22/01/2020, nội dung: Cước DV chuyển phát nhanh T12/2019, số tiền 17.743.277đồng, đã thanh toán 4.083.756đồng, công nợ còn lại: 13.659.521đồng;

- Hóa đơn số 0000247-DN/20E ngày 17/6/2020, nội dung: Cước DV chuyển phát nhanh T04/2020, số tiền 17.738.717đồng, công nợ còn lại: 17.738.717đồng;

- Hóa đơn số 0000248-DN/20E ngày 17/6/2020, nội dung: Cước DV chuyển phát nhanh T05/2020, số tiền 9.133.986đồng, công nợ còn lại: 9.133.986đồng;

- Hóa đơn số 0000589-DN/20E ngày 28/8/2020, nội dung: Cước DV chuyển phát nhanh T07/2020, số tiền 10.075.038đồng, công nợ còn lại: 10.075.038đồng;

- Hóa đơn số 0000706-DN/20E ngày 20/9/2020, nội dung: Cước DV chuyển phát nhanh T08/2020, số tiền 871.882đồng, công nợ còn lại: 871.882đồng;

- Hóa đơn số 0000872-DN/20E ngày 24/10/2020, nội dung: Cước DV chuyển phát nhanh T09/2020, số tiền 1.660.167đồng, công nợ còn lại: 1.660.167đồng.

Việc Công ty J chậm và không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã được Công ty Kerry E có văn bản đề nghị nhưng Công ty J vẫn không thực hiện đúng thỏa thuận. Công ty Kerry E khởi kiện yêu cầu Công ty J thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi chậm trả. Tại Đơn khởi kiện, Công ty Kerry E yêu cầu tính lãi theo lãi suất quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng tại địa phương với mức lãi là 10%/năm, tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày 06/5/2021 là 4.680.827đồng. Tại phiên tòa hôm nay, Công ty Kerry E thay đổi yêu cầu tính lãi, lãi suất được tính theo thỏa thuận tại Điều 7 của Hợp đồng là “...*lãi suất phát sinh trên số tiền chậm trả theo lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*”, mức lãi suất 9%/năm, lãi được tính từ ngày Công ty J vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo từng hóa đơn (sau 15 ngày (làm việc) kể từ ngày Công ty J nhận được hồ sơ thanh toán của Công ty Kerry E) đến ngày 26/11/2021 là: 6.859.518đồng, cụ thể:

- Hóa đơn số 0000088-DN/19P ngày 22/01/2020, công nợ còn lại: 13.659.521đồng, ngày bắt đầu tính lãi chậm trả: 02/6/2020; thời gian chậm trả lãi: 652 ngày, số tiền lãi: 2.196.002đồng;

- Hóa đơn số 0000247-DN/20E ngày 17/6/2020, công nợ còn lại: 17.738.717đồng; ngày bắt đầu tính lãi chậm trả: 07/02/2020; thời gian chậm trả lãi: 505 ngày, số tiền lãi: 2.208.835đồng;

- Hóa đơn số 0000248-DN/20E ngày 17/6/2020, công nợ còn lại: 9.133.986đồng; ngày bắt đầu tính lãi chậm trả: 07/02/2020; thời gian chậm trả lãi: 505 ngày, số tiền lãi: 1.137.367đồng;

- Hóa đơn số 0000589-DN/20E ngày 28/8/2020, công nợ còn lại: 10.075.038đồng; ngày bắt đầu tính lãi chậm trả: 09/12/2020; thời gian chậm trả lãi: 433 ngày, số tiền lãi: 1.075.683đồng;

- Hóa đơn số 0000706-DN/20E ngày 20/9/2020, công nợ còn lại: 871.882đồng, ngày bắt đầu tính lãi chậm trả: 10/7/2020; thời gian chậm trả lãi: 408 ngày, số tiền lãi: 87.000đồng;

- Hóa đơn số 0000872-DN/20E ngày 24/10/2020, công nợ còn lại: 1.660.167đồng, ngày bắt đầu tính lãi chậm trả: 11/8/2020; thời gian chậm trả lãi: 376 ngày, số tiền lãi: 153.918đồng;

Tổng số tiền Công ty JPK Võ phải thanh toán cho Công ty Kerry Express là 59.998.811đồng (trong đó: nợ gốc: 53.139.293đồng, lãi: 6.859.518đồng).

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với Công ty TNHH J đến Tòa án để lấy lời khai, Mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự, tuy nhiên Công ty TNHH J đều không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu áp dụng các điều 85, Điều 306 của Luật thương mại chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Kerry Express đối với Công ty TNHH J, buộc Công ty TNHH J trả cho Công ty Kerry E số tiền gốc và lãi như yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ giữa Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) đối với Công ty TNHH J, trụ sở Công ty TNHH J đặt tại quận Hải Châu nên vụ án do Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Công ty TNHH J đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Công ty TNHH J.

[3] Về nội dung: Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) và Công ty TNHH J ký Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh – vận chuyển hàng hóa số DAD-SA/11/2017/158/HĐDV/KEVN.JPK ngày 01/11/2017. Loại hàng hóa vận chuyển: Thư từ, hàng hóa; dịch vụ cung cấp: các loại dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế... Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) có nghĩa vụ cung cấp dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa theo yêu cầu của Công ty TNHH J. Công ty TNHH J có nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ cho Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán theo ghi nhận tại Điều 7.2 của Hợp đồng. Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) đã thông báo qua email và cũng đã xuất đầy đủ hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH J. Qua nhiều lần thực hiện hợp đồng và nhiều lần thanh toán, đến nay Công ty TNHH J còn nợ Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) theo 06 hóa đơn giá trị gia tăng, với tổng số tiền là 53.139.293 đồng (Năm mươi ba triệu một trăm ba chín ngàn hai trăm chín ba đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) thay đổi yêu cầu tính lãi chậm thanh toán đối với Công ty TNHH J, lãi được tính trên số tiền chậm trả theo lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mức lãi suất 9%/năm, tính từ ngày Công ty J vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo từng hóa đơn (sau 15 ngày (làm việc) kể từ ngày Công ty J nhận được hồ sơ thanh toán của Công ty TNHH Kerry (Việt Nam)) đến ngày 26/11/2021 là: 6.859.518đồng.

3.1 Xét Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh – vận chuyển hàng hóa số DAD-SA/11/2017/158/HĐDV/KEVN.JPK ngày 01/11/2017, thấy:

Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ giữa Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) và Công ty TNHH J được ký kết bởi người đại diện hợp pháp của hai bên, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự, Điều 74 Luật Thương mại nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia giao dịch.

3.2. Xét yêu cầu của Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) về việc Công ty TNHH J phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh – vận chuyển hàng hóa số DAD-SA/11/2017/158/HĐDV/KEVN.JPK ngày 01/11/2017:

- Đối với số tiền còn nợ: Sau khi thực hiện hợp đồng, tuy hai bên không ký Biên bản đối chiếu công nợ nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn nộp tại hồ sơ vụ án thể hiện: Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) đã thông báo qua các email đến Công ty TNHH P về các khoản nợ trên (theo 6 hóa đơn giá trị gia tăng), gửi thông báo về việc nợ của Công ty TNHH P đối với Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) và có thời hạn để Công ty TNHH P phản hồi đối với số nợ, nếu Công ty TNHH P không phản hồi thì được xem như xác nhận nợ, tuy nhiên hết thời hạn phản hồi ý kiến, Công ty P vẫn không có ý kiến gì, như vậy Công ty TNHH J mặc nhiên xác nhận số nợ đối với Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam). Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH J không có văn bản, nêu ý kiến phản hồi hoặc cung cấp tài liệu, chứng cứ đến Tòa án. Vì vậy cần buộc Công ty TNHH J thanh toán cho Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) số tiền còn nợ theo hợp đồng dịch vụ là 53.139.293đồng (Năm mươi ba triệu một trăm ba chín ngàn hai trăm chín ba đồng) là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 85 Luật thương mại.

- Đối với yêu cầu tính lãi của Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam): Theo thỏa thuận tại Điều 7 của Hợp đồng là “...*lãi suất phát sinh trên số tiền chậm trả theo lãi*

suất quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) thay đổi yêu cầu về mức lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9%/năm và thời gian tính lãi được tính từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán của từng hóa đơn đến thời điểm xét xử là ngày 26/11/2021 là 6.859.518đồng (Sáu triệu tám trăm năm chín ngàn năm trăm mười tám đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) thay đổi về thời gian tính lãi và mức lãi suất chậm thanh toán phù hợp với mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng là có căn cứ và phù hợp Điều 306 Luật thương mại nên chấp nhận.

Như vậy, buộc Công ty TNHH J thanh toán cho Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) tổng số tiền là 59.998.811đồng (trong đó: nợ gốc: 53.139.293đồng, lãi: 6.859.518đồng).

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH J phải chịu: 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 513, 519 Bộ luật dân sự

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) về việc: “tranh chấp hợp đồng dịch vụ” đối với Công ty TNHH J.

1. Xử: Buộc Công ty TNHH J thanh toán cho Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) tổng số tiền là 59.998.811đồng (*Năm chín triệu chín trăm chín tám ngàn tám trăm mười một đồng*) (trong đó: nợ gốc: 53.139.293đồng (*Năm mươi ba triệu một trăm ba chín ngàn hai trăm chín ba đồng*), lãi (tính đến ngày 26/11/2021): 6.859.518đồng (*Sáu triệu tám trăm năm chín ngàn năm trăm mười tám đồng*)).

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) Công ty TNHH J phải chịu

Hoàn trả Công ty TNHH Kerry E (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí 3.000.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 5590 ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thanh Anh